

Số 250/BC-UBND

Tuy Phước, ngày 28 tháng 10 năm 2015.

**BÁO CÁO**  
**ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**  
**Công trình: Kè và đập dâng Mỹ Cang, xã Phước Sơn**

UBND huyện Tuy Phước lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của công trình: **Kè và đập dâng Mỹ Cang, xã Phước Sơn**; cụ thể như sau:

**1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư:**

**1.1. Sự cần thiết đầu tư:**

Đập dâng Mỹ Cang, xã Phước Sơn được xây dựng từ những năm 1980 nhằm phục vụ tưới cho 188 ha đất sản xuất và tiêu thoát lũ ra đầm Thị Nại, qua quá trình sử dụng đến nay công trình đã hư hỏng, xuống cấp nên việc vận hành tưới, tiêu rất khó khăn; đồng thời tuyến đê phía hạ lưu đập do ảnh hưởng của mưa lũ hằng năm nên hiện nay cũng bị sạt lở nghiêm trọng.

Để từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng của địa phương phục vụ cho sản xuất, tiêu thoát lũ và đảm bảo an toàn cho nhân dân trong khu vực, thì việc đầu tư xây dựng lại đập và gia cố tuyến đê này là hết sức cấp thiết.

**1.2. Các điều kiện để thực hiện đầu tư:**

Văn bản số 5909/UBND-TH ngày 27/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định về việc chủ trương và kinh phí đầu tư xây dựng công trình: Kè và đập dâng Mỹ Cang, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước.

**1.3. Đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư:**

Việc đầu tư gia cố tuyến đê là phù hợp với quy hoạch tiêu thoát lũ của sông Côn và Kế hoạch đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn giai đoạn 2016 - 2020 của địa phương.

Khi công trình được đầu tư xây dựng hoàn thành sẽ đảm bảo tiêu thoát lũ an toàn; tạo nguồn nước tưới ổn định cho sản xuất nông nghiệp trong vùng. Góp phần phát triển sản xuất nông nghiệp về cả hai mặt tăng diện tích và tăng năng suất cây trồng, cải tạo cơ cấu cây trồng hiệu quả hơn nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

**2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:**

**2.1. Mục tiêu đầu tư:**

Xây dựng công trình Kè và Đập dâng Mỹ Cang nhằm đảm bảo an toàn công trình, cung cấp nguồn nước tưới ổn định phục vụ sản xuất nông nghiệp, tăng cường khả năng tiêu thoát lũ; ngăn chặn nước lũ xâm thực, chống xói lở bờ sông để bảo

vệ khu dân cư, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp và kết hợp với giao thông; đảm bảo an toàn các công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu trong khu vực.

## 2.2. Quy mô đầu tư:

- Xây dựng lại đập dâng với hình thức kết cấu đập vỏ khô bằng BTCT.  
- Kè gia cố tuyến đê phía hạ lưu đập với chiều dài 1.200m. Hình thức kết cấu: Xây dựng đê có mặt cắt ngang dạng hình thang, thân đê đắp bằng đất đồi cấp 3 đầm chặt K95; mái đê phía sông gia cố bằng đá lát khan dày 20cm nằm trong khung dằng bằng BTCT M200, bên dưới có lớp đá dăm 2x4 dày 10cm và vải địa kỹ thuật; mái đê phía đồng gia cố bằng trồng cỏ liền mặt; chân đê phía sông gia cố bằng hình thức đổ đá hộc tạo lãng thể kết hợp với đóng cọc tre Ø8-10cm, a = 20cm.

## 2.3. Địa điểm và phạm vi đầu tư:

- Địa điểm xây dựng: xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước.  
- Phạm vi đầu tư: Xây dựng mới đập dâng và Kè gia cố tuyến đê phía hạ lưu đập với chiều dài 1.200m.

## 3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

- Tổng mức đầu tư của công trình: **9.869.319.000** đồng.

*Bằng chữ: (Chín tỷ, tám trăm sáu mươi chín triệu, ba trăm mười chín ngàn đồng).*

*Trong đó:*

- Chi phí xây dựng: 7.583.287.000 đồng;  
- Chi phí quản lý dự án: 155.208.000 đồng;  
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 581.784.000 đồng;  
- Chi phí khác: 108.749.000 đồng;  
- Chi phí GPMB: 984.609.000 đồng;  
- Chi phí dự phòng: 455.682.000 đồng.

- Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ và ngân sách huyện Tuy Phước giai đoạn 2016 - 2020.

- Khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư:

*ĐVT: đồng.*

| Năm              | Vốn ngân sách tỉnh   | Vốn ngân sách địa phương |
|------------------|----------------------|--------------------------|
| Năm thứ 1        | 4.000.000.000        | 1.300.000.000            |
| Năm thứ 2        | 3.500.000.000        | 1.069.319.000            |
| <b>Tổng cộng</b> | <b>7.500.000.000</b> | <b>2.369.319.000</b>     |

## 4. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư: Năm 2016 - 2018.

## 5. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành:

- Tổng mức đầu tư của công trình: **9.869.319.000** đồng.

- Chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành: Ngân sách huyện Tuy Phước tự cân đối bố trí vận hành.

**6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:**

**6.1. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội:**

| TT | Chỉ tiêu           | Đánh giá sơ bộ     |                       |
|----|--------------------|--------------------|-----------------------|
|    |                    | Hiện tại           | Sau khi XD công trình |
| 1  | Không khí          | Tự nhiên           | Tự nhiên              |
| 2  | Nước               | Bình thường        | Bình thường           |
| 3  | Tiếng ồn           | Bình thường        | Bình thường           |
| 4  | Hệ sinh thái       | Bình thường        | Bình thường           |
| 5  | Đất đai            | Sạt lở             | Hạn chế xói lở        |
| 6  | Chất thải rắn      | Bình thường        | Bình thường           |
| 7  | Cảnh quan di tích  | Không              | Không                 |
| 8  | Cơ sở hạ tầng      | Thiệt hại hàng năm | Hạn chế thiệt hại     |
| 9  | Giao thông         | Không              | Cải thiện tốt hơn     |
| 10 | Sức khỏe cộng đồng | Trung bình         | Khá hơn               |

**6.2. Hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:**

- Với việc xây dựng đập mới sẽ mở rộng khẩu độ tiêu thoát lũ của đập, chủ động trong việc điều tiết, tiêu thoát lũ qua đập; đảm bảo nâng được cao trình MNDBT trước đập, vận hành điều tiết linh hoạt tạo thuận lợi cho việc tưới tự chảy phục vụ sản xuất nông nghiệp. Ngoài ra còn giảm thiểu hiện tượng sa bồi, thủy phá và sạt lở hai bên bờ sông, bảo vệ tính mạng, tài sản và đất sản xuất của nhân dân sống dọc theo hai bên bờ kề vùng dự án.

- Khi có dự án hoàn chỉnh, môi trường khu hưởng lợi sẽ được cải thiện một cách đáng kể; Việc đảm bảo nguồn nước ngọt ổn định góp phần gia tăng độ ẩm trong không khí, nước ngầm sẽ dâng cao, cây cối dễ có điều kiện phát triển tốt, khí hậu được mát mẻ và trong lành hơn; đồng thời, có nước, việc chăn nuôi cũng sẽ phát triển tốt, nhất là nông nghiệp sẽ phát triển mạnh và thúc đẩy sự phát triển các ngành kinh tế khác trong vùng hưởng lợi.

- Việc đầu tư xây dựng công trình sẽ đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân và chính quyền địa phương, tạo cho nhân dân sự phấn khởi tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng trong thời kỳ đổi mới; đồng thời góp phần hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ cho Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

**7. Phân chia các dự án thành phần: Không.**

**8. Các giải pháp tổ chức thực hiện.**

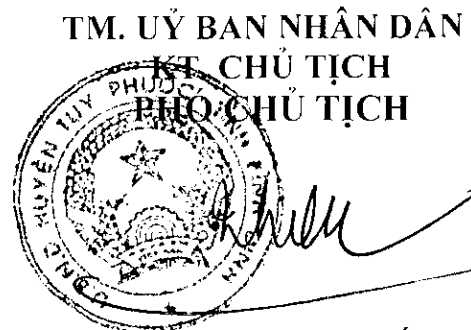
- Quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.
- Chủ đầu tư: UBND huyện Tuy Phước.
- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.
- Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư và XD huyện Tuy Phước.

- Phương thức thực hiện: Theo Luật đấu thầu.
- Các nội dung công việc cần thực hiện trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư:
  - + Thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư: Khảo sát, thu thập số liệu, tài liệu, thỏa thuận với các cơ quan liên quan; Khảo sát xây dựng (địa hình, địa chất...); lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình; lập, thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu cần); trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật - xây dựng công trình.
  - + Sau khi được bố trí kế hoạch vốn thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu và tiến hành công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có) để đảm bảo các điều kiện cho việc thực hiện dự án.

Kính trình UBND tỉnh Bình Định, Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh xem xét trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT tỉnh;
- Lưu: VT.



**Phạm Tích Hiếu**